

Số: /BC-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra hiện trạng rừng và đất rừng phần diện tích bổ sung tại  
Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh  
Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) đến Ngã tư Tà Năng,  
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 6039/UBND-KT ngày 05/5/2026 về việc tham mưu giải quyết kiến nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;

Tiếp nhận Tờ trình số 1338/TTr-BQLDA ngày 04/5/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh về việc thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ điều tra, đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp (bổ sung) Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (kèm theo báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng đã chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra ngày 03/4/2026);

Tiếp nhận và xem xét Báo cáo số 1794/BC-CCKL ngày 08/5/2026 của Chi cục Kiểm lâm Kết quả kiểm tra, xác minh hiện trạng rừng và đất rừng phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả kiểm tra hiện trạng rừng và đất rừng phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, như sau:

### **I. Kết quả kiểm tra**

Đối chiếu bản đồ điều tra đánh giá hiện trạng rừng và đất rừng phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với hồ sơ quản lý rừng và kết quả kiểm tra tại thực địa. Khu vực thực hiện Dự án có vị trí, hiện trạng, mục đích sử dụng, cụ thể như sau:

#### **1. Vị trí**

Khu vực thực hiện hiện Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Núi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (diện tích bổ sung) xã Anh Dũng, tỉnh Khánh Hòa có vị trí tại khoảnh 9, 11 tiểu khu 118; khoảnh 2, 6, 7, 8 tiểu khu 119; khoảnh 3, 4, 5, 7 tiểu khu 122; khoảnh 1 tiểu khu 126 và khoảnh 1, 2 tiểu khu 127, thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn quản lý.

## **2. Ranh giới, diện tích, hiện trạng**

Tổng diện tích rừng và đất rừng bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Núi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa) đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng là **21,004 ha**. Kết quả kiểm tra như sau:

### ***a) Phân theo chủ quản lý***

Toàn bộ diện tích 21,004 ha thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn quản lý.

### ***b) Phân theo hiện trạng rừng***

Theo kết quả bay chụp từ thiết bị bay không người lái (UAV) và kiểm tra trực tiếp tại thực địa, kết quả kiểm tra đo đếm ô tiêu chuẩn, phân diện tích bổ sung (21,004 ha) tại dự án gồm những hiện trạng sau đây:

- Đất có rừng tự nhiên: 8,869 ha, gồm:
  - + Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá trung bình (TXB): 2,413 ha.
  - + Rừng nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo (TXN): 4,786 ha.
  - + Rừng nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (TXK): 1,670 ha.
- Đất chưa có rừng là 12,135 ha, gồm:
  - + Diện tích có cây tái sinh (DTTS): 0,02 ha.
  - + Diện tích khác (DTK): 12,115 ha.

### ***\* Chỉ tiêu lâm học của các trạng thái rừng***

- Các chỉ tiêu đặc trưng của trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá trung bình (TXB) khu vực này như sau: Mật độ cây bình quân 287 cây/ha; đường kính bình quân tại vị trí 1,3 m (D1,3m) 26,0 cm; chiều cao bình quân 12,14 m; trữ lượng cây đứng bình quân 127,823 m<sup>3</sup>/ha, độ tàn che 0,7.

- Các chỉ tiêu đặc trưng của trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá

rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo (TXN) khu vực này như sau: Mật độ cây bình quân 202 cây/ha; đường kính bình quân tại vị trí 1,3 m (D1,3m) 24,3 cm; chiều cao bình quân 11,85 m; trữ lượng cây đứng bình quân 71,583 m<sup>3</sup>/ha, độ tàn che 0,7.

- Các chỉ tiêu đặc trưng của trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (TXK) khu vực này như sau: Mật độ cây bình quân 142 cây/ha; đường kính bình quân tại vị trí 1,3 m (D1,3m) 17,7 cm; chiều cao bình quân 8,90 m; trữ lượng cây đứng bình quân 26,716 m<sup>3</sup>/ha, độ tàn che 0,3.

### ***c) Phân theo mục đích sử dụng***

- Đất rừng phòng hộ: 20,131 ha (*đất có rừng tự nhiên 8,740 ha, đất chưa có rừng 11,391 ha*).

- Đất rừng sản xuất: 0,873 ha (*đất có rừng tự nhiên 0,129 ha, đất chưa có rừng 0,744 ha*).

## **II. Kết luận, kiến nghị**

### **1. Về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Theo kết quả kiểm tra tại thực địa và căn cứ tiêu chí rừng trồng, rừng tự nhiên theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, ghi nhận phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, gồm những hiện trạng: đất có rừng tự nhiên 8,869 ha, đất chưa có rừng 12,135 ha.

Theo khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, quy định “*Chỉ giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng đủ tiêu chí thành rừng*”. Như vậy, chủ dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định, với tổng diện tích phải chuyển mục đích sử dụng rừng là 8,869 ha rừng tự nhiên.

Dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (*bao gồm dự án thành phần 1 và dự án thành phần 2*) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2020, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Công văn số 191/TTg-NN ngày 21/3/2024 (*trình tự, thủ tục thực hiện theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ*).

Theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của

Chính phủ, quy định “Đối với dự án có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng cần thiết phải điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 41b Nghị định này.”.

Theo Điều 41b Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 19 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, quy định:

“Đối với dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án, nếu có thay đổi về quy mô diện tích rừng cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án thì thực hiện như sau:

a) Dự án thay đổi vị trí, quy mô diện tích rừng cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng không thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng có sự thay đổi; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định này;”

Như vậy, theo quy định trên đối với dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, có thay đổi vị trí, quy mô diện tích rừng cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác **nhưng không thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án** thì không thực hiện thủ tục trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác mà trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích phát sinh.

Kết quả rà soát theo nội dung Văn bản số 1236/BQLDA-GT ngày 25/4/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng **khẳng định dự án đang thực hiện theo quy mô đầu tư đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2020**; chưa thể hiện kết quả rà soát khẳng định việc điều chỉnh các nội dung hạng mục hiện nay có dẫn đến phải **điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hay không**. Vì vậy, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng phối hợp làm rõ dự án có thuộc trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư hay không, để tham mưu thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

- Trường hợp dự án thuộc trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục trình Hội đồng

nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định<sup>1</sup>.

- Trường hợp dự án không thuộc trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh hoàn thiện hồ sơ và thực hiện trình tự, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định<sup>2</sup>.

## 2. Về đánh giá tác động môi trường

Theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Điều 8 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ, Dự án **có điều chỉnh bổ sung thêm khoảng 21,004 ha đất rừng** nên thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, thành phần hồ sơ phải có tài liệu đánh giá tác động môi trường.

Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban quản lý đầu tư xây dựng tỉnh lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm đảm bảo điều kiện và thành phần hồ sơ dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

## 3. Về trồng rừng thay thế

Theo quy định Điều 19 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, một trong những điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng là Hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế.

Theo quy định tại Điều 21 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, diện tích Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma

<sup>1</sup> tại Điều 41b Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 19 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ. Thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ

<sup>2</sup> tại Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 20 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ

Núi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng là 26,607 ha (8,869 ha rừng tự nhiên x 3).

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh căn cứ Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế nhằm đảm bảo điều kiện để chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Núi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

#### **4. Về tận dụng lâm sản**

Tại Công văn số 6039/UBND-KT ngày 05/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh giao rà soát, xem xét giải quyết kiến nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh liên quan việc lập phương án tận dụng lâm sản.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, ***“hồ sơ phê duyệt phương án tận dụng đối với khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải có quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt”***.

Do đó, sau khi có quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với phần diện tích bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Núi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng mới đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để phê duyệt phương án tận dụng lâm sản cho đơn vị chủ rừng tổ chức khai thác tận dụng theo quy định.

#### **5. Về chuyển mục đích sử dụng đất rừng**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trường quy định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Theo hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Ninh Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 thì Dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (đoạn tuyến thuộc địa phận huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận) có trong danh mục công trình, dự án được phê duyệt, với diện tích 82,94 ha tại thị trấn Tân Sơn, xã Quảng Sơn, xã Hòa Sơn, xã Ma Núi. Như vậy, phần diện tích bổ sung

(21,004 ha) cộng với diện tích đã chuyển đổi (82,713 ha) đang cao hơn diện tích theo quy hoạch sử dụng đất.

Theo hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 765a/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 thì Dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (đoạn tuyến thuộc địa phận huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận) có trong Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Ninh Sơn với tổng diện tích là 82,713 ha, cụ thể:

+ Dự án thành phần 1: Số thứ tự số 20, mục 2.1, phần II, Biểu 5, diện tích 35,42 ha; trong đó: diện tích đất rừng sản xuất 0,480 ha, diện tích đất rừng phòng hộ 3,33 ha.

+ Dự án thành phần 2: Số thứ tự số 21, mục 2.1, phần II, Biểu 5, diện tích 47,293 ha; trong đó: diện tích đất rừng sản xuất 2,735 ha, diện tích đất rừng phòng hộ 34,644 ha.

Như vậy, phần diện tích đất rừng bổ sung (21,004 ha) cộng với diện tích đã chuyển đổi (82,713 ha) đang cao hơn diện tích theo kế hoạch sử dụng đất.

Theo Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, quy định “*b) Không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026-2030) của các thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Các địa phương khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã.*”.

Theo báo cáo của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Công văn số 1236/BQLDA-GT ngày 25/4/2026, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh đã có Văn bản số 1127/BQLDA-GT ngày 17/4/2026 gửi UBND xã Anh Dũng, Chi cục Quản lý đất đai để rà soát chỉ tiêu sử dụng đất tại dự án và đề xuất cập nhật diện tích bổ sung vào quy hoạch tỉnh đảm bảo việc chuyển đổi diện tích bổ sung phù hợp với quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính rà soát, có ý kiến về sự phù hợp của phần diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác bổ sung tại Dự án thành phần 2: Đường từ xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến Ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng trong thời điểm hiện nay đã đảm bảo

phù hợp với quy hoạch tỉnh điều chỉnh hay chưa để làm cơ sở tham mưu thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với quy định.

Kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- BQL dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Công ty TNHH MTV LN Ninh Sơn;
- UBND xã Anh Dũng;
- Lưu: VT, CCKL, CCQLĐĐ, CCKSMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Hiếu**